

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HSST
Ngày : 26/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM VĂN TUYÊN

2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- **Thư ký phiên tòa**: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa**:

Bà CAO THỊ HỒNG PHƯƠNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/QĐ-HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DUY T.** Tên gọi khác: Bo. Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1990. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 09 - Tổ 6, thôn B, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 09 - Tổ 6, thôn B, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Con ông: Không rõ; Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1969. Hiện ở tại: 09 - Tổ 6, thôn B, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 13/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2017. Nhân thân: Tại bản án số 99/2008/HSST ngày 22/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

1/ Ông Văn Khắc H, sinh năm 1961. Hộ khẩu thường trú tại: Lô A.4 - N, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

2/ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú tại: Thôn 13, xã X, huyện N, Thanh Hóa. Tạm trú tại: 89 - B, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/02/2018, Nguyễn Duy T vào làm phụ việc tại quán cơm H tại số 89 - B, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng do gia đình ông Văn Khắc H làm chủ. Quá trình làm việc tại quán, T đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại quán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 12/02/2018, khi đang ngồi nhậu cùng nhân viên và bạn bè tại quán thì T đứng lên đi vệ sinh. Lúc đi ra, T thấy có một túi xách màu trắng kem của chị Hồ Thị N (là nhân viên trong quán) treo trên tường, trước cửa phòng vệ sinh nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi xách này. T mở túi xách, lấy 1.000.000 đồng, gồm 02 tờ có mệnh giá 500.000 đồng, bỏ vào túi quần của mình rồi đóng túi xách lại và tiếp tục đi vào nhậu cùng mọi người. Số tiền này T đã tiêu xài hết. Chị Hồ Thị N yêu cầu được bồi thường số tiền trên.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 20/02/2018, thấy quán đang đông khách, do hết tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, lợi dụng lúc không có ai để ý T đã lên tầng 2, vào phòng ngủ của ông Văn Khắc H tìm tài sản để trộm cắp. Thấy một tủ bằng sắt đang khóa nên T ngồi xuống, dùng tay kéo mép dưới cánh cửa tủ ra được một đoạn đủ để thò tay vào trong và thấy một phong bao lì xì màu đỏ, T lấy phong bao này ra, đếm bên trong có 2.700.000 đồng, T bỏ tiền vào túi quần của mình, để lại phong bao lì xì vào tủ rồi xuống quán phục vụ như bình thường.

Lần thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/02/2018, cũng thủ đoạn như lần trước, tại phòng ngủ của ông Văn Khắc H trên tầng 2, T phát hiện có một túi xách màu đen, bên trong có nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, T đã rút hết các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, đếm được 5.000.000 đồng, bỏ vào túi quần của mình rồi xuống quán phục vụ như bình thường.

Đến sáng ngày 22/02/2018, T cầm số tiền 7.700.000 đồng đã trộm cắp được đến tiệm vàng Kim Hòa L ở đường P, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng, mua một chiếc nhẫn vàng trị giá 3.350.000 đồng. Số tiền còn lại, T cầm về nhà ở huyện Đ, Lâm Đồng tiêu xài, chỉ còn lại 3.200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T quay lại quán cơm thì bị gia đình ông Văn Khắc H tra hỏi việc bị mất tiền, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Quá trình điều tra, ông Văn Khắc H đã nhận lại 3.200.000 đồng tiền mặt và 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 3.350.000 đồng, ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận vào các ngày 12, 20 và 21/02/2018 bị cáo đã 03 lần có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để len lút chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản tổng cộng là 8.700.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội

phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tuy chiếm đoạt số tài sản trị giá 8.700.000 đồng nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 15 đến 18 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi một phần tài sản và trả lại cho người bị hại là ông Văn Khắc H, tại phiên tòa người bị hại Văn Khắc H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Riêng người bị hại Hồ Thị N bị mất 1.000.000 đồng, chị N yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị N. Về vật chứng của vụ án, đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không đề cập. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy T: Bị cáo Nguyễn Duy T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản vào ban đêm nhưng không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 8.700.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm của bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên và Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội trong khi mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” được 08 tháng 15 ngày, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm và thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt được qui định tại các điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là ông Văn Khắc H 3.200.000 đồng và 01 nhẫn vàng, tại phiên tòa, ông Văn Khắc H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo đối với ông Hạnh trong bản án này. Riêng chị Hồ Thị N bị chiếm đoạt 1.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hồ Thị N 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 01 nhẫn vàng và 3.200.000 đồng tiền mặt, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A.5 màu đen (đã qua sử dụng), xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2018.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 587 và điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Duy T bồi thường cho chị Hồ Thị N 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Căn cứ điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án, bên phải thi hành án có quyền: thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A.5 màu đen (*Có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, Lâm Đồng*), nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình